

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **18/2022/HS-ST**
Ngày: **21-4-2022**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Lê Thanh Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T** (Cù), sinh ngày 15/3/2000; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; con ông Trần Văn S, sinh năm 1956 và bà Lê Thị H, sinh năm 1957.

Tiền án: Ngày 03/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 36/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 25/11/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Vào ngày 09/8/2021 bị Công an xã T, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2021 đến ngày 27/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (*Bị cáo có mặt*).

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Thông:* Luật sư **Trần Hữu Phúc** - Trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (*có mặt*).

* *Người bị hại:* Cháu **Nguyễn Duy M** - sinh ngày 16/02/2013 (*có đơn xin vắng mặt*)

** Người giám hộ cho bị hại Nguyễn Duy M và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1972 và bà Trương Thị N , sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Duy M :*

Bà Nguyễn Thị Khoa - sinh năm 1987 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

** Người làm chứng: Nguyễn Văn C - sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/11/2021, Trần Minh T đến gặp Dương Văn Đ mượn chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 68S7-3524 (xe của ông Dương Văn L , cha ruột Dương Văn Đ) và nói là đi công chuyện nhưng T mượn xe để chạy đi đến ấp T , xã T , huyện T để tìm người tên Nhí mua ma túy sử dụng. Khi đến nhà bà Lê Thị T ở tổ 3, ấp T , xã T , huyện T thì trời mưa nên Trần Minh T đậu xe ngoài lộ Đal rồi vào nhà bà Lê Thị T trú mưa được khoảng 03 đến 04 phút, Trần Minh T nhìn thấy cháu Nguyễn Duy M, sinh ngày 16/02/2013 là cháu nội của bà T đang nằm võng trước hàng ba nhà đang cầm điện thoại di động OPPO A12 chơi game, lúc này Trần Minh T quan sát nhìn không thấy người lớn nên dùng tay giật lấy chiếc điện thoại mà M đang cầm rồi chạy ra xe để tẩu thoát, khi Trần Minh T chạy đến chỗ đậu xe thì cháu M chạy tới ôm chân Trần Minh T lại là truy hô “Cướp...trộm”, Trần Minh T bỏ điện thoại giật được vào túi quần đang mặc trong người nhưng bị rớt xuống đất và dùng tay đẩy cháu M ra nhưng không được, anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị N là cha mẹ ruột của M và anh Nguyễn Văn C là chú của M nhà ở cạnh bên nghe thấy chạy đến bắt giữ Trần Minh T lại và báo với cơ quan Công an đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Minh T, đồng thời tiến hành tạm giữ đồ vật, phương tiện liên quan gồm: 01 điện thoại di động OPPO A12 màu xanh, số IMEI: 864738042483016 có ốp lưng bên ngoài có kích thước 7,5x15,5cm, bên trong ốp lưng có 01 tờ tiền Campuchia mệnh giá 500 Riels, số 0637576; 01 xe mô tô màu đỏ, hiệu DETECH, biển kiểm soát 68S7-3524.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành yêu cầu định giá tài sản mà Trần Minh T thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

** Kết luận định giá số 39/2021/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 24/11/2021 như sau:*

- 01 (một) cái điện thoại di động OPPO A12 màu xanh, kiểu máy CPH2083, số IMEI: 864738042483016, đã qua sử dụng, còn sử dụng được có giá trị dao động tương ứng trên thị trường là 1.800.000đồng (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*).

- 01 (một) tờ tiền Campuchia mệnh giá 500Riels, số 0637576, có giá quy đổi tương ứng trên thị trường là 2.790đ (*Hai ngàn bảy trăm chín mươi đồng*).

- 01 (một) cái ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu vàng, kích thước 7,5x 15,5cm, có giá dao động tương ứng trên thị trường là 20.000đ (*Hai mươi ngàn đồng*).

Tổng giá trị tài sản cần định giá là **1.822.790 đồng** (*Một triệu tám trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi đồng*).

Cáo trạng số 13/CT-VKSTH ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử: bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án tù 05 năm đến 06 năm tù.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:

- 01 (một) cái điện thoại di động OPPO A12 màu xanh, kiểu máy CPH2083, số IMEI: 864738042483016, đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền Campuchia mệnh giá 500 Riels, số 0637576; 01 (một) cái ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu vàng, kích thước 7,5 x 15,5cm, sau khi yêu cầu định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H , cha ruột của Nguyễn Duy M nhận.

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 68S7-3524, số khung CH062DE004984, số máy FMH004984, xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Dương Văn L nhận.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Duy M và người đại diện là anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị N đã nhận lại tài sản bị cướp giật, xác định không bị hư hỏng, thiệt hại gì nên không yêu cầu bồi thường.

Ông Dương Văn L (cha của Dương Văn Đ) đã nhận lại chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 68S7-3524, số khung CH062DE004984, số máy FMH004984 mà Trần Minh T mượn bị Cơ quan điều tra tạm giữ, không yêu cầu T bồi thường gì liên quan đến chiếc xe.

* Luật sư **Trần Hữu Phúc** - Trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Minh T : Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Thông nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án của đầu khung hình phạt cũng đủ nghiêm với bị cáo.

* Bà **Nguyễn Thị Khoa** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Duy M : Thông nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 24/11/2021, trên đường chạy xe đi tìm mua ma túy để sử dụng thì trời mưa nên bị cáo Trần Minh T đậu xe ngoài lộ đal đi vào nhà bà Lê Thị T ở tổ 3, ấp T , xã T , huyện T để trú mưa thì nhìn thấy cháu Nguyễn Duy M, sinh ngày 16/02/2013 là cháu nội của bà T đang nằm võng trước hàng ba nhà cầm điện thoại di động OPPO A12 chơi game, bị cáo Trần Minh T quan sát không thấy người lớn nên dùng tay giật lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát, cháu M chạy theo ôm chân bị cáo T lại và truy hô nên người nhà cháu M chạy ra bắt giữ bị cáo T lại và trình báo Công an. Tài sản mà bị cáo Trần Minh T cướp giật có giá trị là 1.822.790đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi đồng*). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi biết rõ việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để phục vụ cho lợi ích cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản đối với bị hại là người dưới 16 tuổi. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, ngày 03/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 36/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2020, chưa được xóa án tích; và có 1 tiền sự: ngày 09/8/2021 bị Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã có yếu tố định khung hình phạt là thực hiện hành vi Cướp giật tài sản đối với người dưới 16 tuổi, và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, do bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Duy M và người giám hộ là anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị N đã nhận lại tài sản bị cướp giật, xác định không bị hư hỏng thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Dương Văn L (cha của Dương Văn Đ) đã nhận lại chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 68S7-3524, số khung CH062DE004984, số máy FMH004984 mà bị cáo Trần Minh T mượn bị Cơ quan điều tra tạm giữ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì liên quan đến chiếc xe.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái điện thoại di động OPPO A12 màu xanh, kiểu máy CPH2083, số IMEI: 864738042483016, đã qua sử dụng; 01 (một) tờ tiền Campuchia mệnh giá 500 Riels, số 0637576; 01 (một) cái ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu vàng, kích thước 7,5x15,5cm, sau khi yêu cầu định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H cha ruột của bị hại Nguyễn Duy M; là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 68S7-3524, số khung CH062DE004984, số máy FMH004984, xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Dương Văn L; là phù hợp.

[8] Đối với anh Dương Văn Đ có cho bị cáo Trần Minh T mượn chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 68S7-3524 (xe của ông Dương Văn

L, cha ruột Đ) để chạy, anh Đ và ông L không hay biết việc bị cáo T mượn xe đi để tìm mua ma túy và thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên không xem xét xử lý.

Đối với người tên Nhí, bị cáo Trần Minh T khai là đi tìm để mua ma túy sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân, lý lịch có đủ căn cứ xác định có liên quan đến hành vi mua bán hoặc tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ xử lý sau.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí do thuộc hộ nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

* Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T 04 (bốn) năm** tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24/11/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người giám hộ cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến